

Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai trên thế giới. Biến đổi khí hậu đang tăng nhanh trong thế kỷ 21 do nóng lên toàn cầu. Quá trình đô thị hóa làm thay đổi bề mặt, tập trung dân cư, ô nhiễm môi trường,... khiến các hiện tượng cực đoan theo mùa, trái mùa, càng gia tăng và mở rộng; các đô thị ven biển còn chịu tác động do các thiên tai khác như: Bão, nước biển dâng, gió mạnh, sóng lớn,...



Bão, nước dâng, sóng lớn, triều cường, xâm nhập mặn khu vực ven biển được dự báo sẽ gia tăng. Nguồn: Tạp chí Tài nguyên và Môi trường

Đất nước ta trải dài từ Bắc vào Nam với hai miền khí hậu khác nhau, miền Bắc thuộc khí hậu cận nhiệt đới bốn mùa, miền Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa, độ ẩm cao quanh năm và được chia làm 2 mùa: Mùa mưa và mùa khô. Ngoài ảnh hưởng của gió mùa, Việt Nam còn trở thành đường đi của bão và xoáy thuận nhiệt đới tập trung vào khu vực miền Trung từ tháng 7 - 11 hàng năm, gây ra mưa lớn, lũ lụt, sạt lở đất, làm phát sinh nhiều thiệt hại do bão lũ gây ra.

Luật PCTT (số 33/2013/QH13, sửa đổi năm 2020) chỉ ra 22 loại hình thiên tai như lũ lụt, mưa bão, sạt lở đất với số người chết trung bình mỗi năm do thiên tai trong 20 năm qua là gần 400 người, thiệt hại kinh tế chiếm 1~1.5% GDP. Trong đó, thiên tai lớn nhất là thiên tai liên quan đến nước, đặc biệt là hiện tượng lũ lụt và sạt lở đất xảy ra liên tục hàng năm. Thiệt hại nghiêm trọng nhất thường xảy ra do lũ lụt, đặc biệt là khi có sự kết hợp với các cơn bão. Các cơn bão làm nâng cao mực nước biển hàng mét và gây ra hiện tượng nước dâng ở vùng cửa sông, làm ngập lụt khu vực đất nông nghiệp. Với vận tốc gió cao, các cơn bão phá hủy nhà cửa và tạo thành sóng phá hoại các đê biển bảo vệ các vùng đất bên trong. Mưa

với cường độ cao kết hợp với bão gây nên lũ quét, xuất hiện một cách đột ngột ở các khu định cư và thường xuyên gây ngập các vùng đất thấp. Dòng chảy xuất hiện do mưa bão, sau đó đổ vào sông đã bị đầy trong mùa mưa, tạo thành lũ và gây nguy hiểm cho đê sông và đe dọa tàn phá hàng triệu gia đình. Người ta đã xem xét trước rằng, do ảnh hưởng của hiện tượng Trái đất nóng lên mà số lượng các trận áp thấp nhiệt đới và các cơn bão lớn đổ bộ vào Việt Nam sẽ tăng cả về số lượng và cường độ.



Gia có khẩn cấp bờ biển xã Phú Thuận sạt lở.

Nguồn: Báo Tài nguyên và Môi trường

Rủi ro thiên tai sẽ ngày càng gia tăng đối với các vùng châu thổ và đô thị lớn, đặc biệt là các đô thị ven biển do mật độ dân cư cao, quy hoạch đô thị, không gian không tính đến giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH và cũng là những vùng tập trung nhiều tài sản, công trình hạ tầng và các nhóm dân cư dễ bị tổn thất nhất. Báo cáo của Bộ TN&MT cho thấy, vùng núi phía Bắc và vùng núi ở miền Trung sẽ chịu nhiều rủi ro hơn do lũ quét và trượt lở đất khi chế độ mưa thay đổi, với tần suất và cường độ mưa lớn ngày càng nhiều. Trong khi đó, những vùng chịu rủi ro cao hơn và dễ bị tổn thương hơn do hạn hán và thiếu nước, tăng hoang mạc hoá ở Việt Nam bao gồm: Vùng duyên hải Trung Bộ và Nam Trung Bộ, đồng bằng Bắc Bộ, vùng trung du và khu vực Tây Nguyên. Đối với ĐBSCL, các trận lũ lớn xảy ra vào những năm giữa thế kỷ 21 kết hợp với NBD khoảng 30 cm sẽ làm cho diện tích ngập lụt tăng trên 25% so với diện tích ngập lụt trong trận lũ lịch sử năm 2000, diện tích ngập lụt có thể chiếm gần 90% diện tích tự nhiên ĐBSCL.

Theo IPCC, kinh nghiệm của các đô thị trên thế giới về giải pháp chống chịu với BĐKH, trong đó, giải pháp đầu tiên là tích hợp giảm nhẹ và thích ứng. Đây là nhóm giải pháp tổng hợp và hài hòa với tự nhiên, thực hiện đồng thời các

giải pháp về giảm nhẹ và thích ứng. Giải pháp này hướng đến đô thị xanh, các-bon thấp, tạo môi trường dễ chịu cho con người sinh sống và chống chịu với thiên tai.

Xác định công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động phòng ngừa là chính, kết hợp với các biện pháp thích ứng phù hợp, tôn trọng quy luật tự nhiên, thay đổi tư duy phát triển, bảo đảm phát triển bền vững.

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về BĐKH giai đoạn đến năm 2050, có nhiều nhiệm vụ và giải pháp, trong đó có việc thực hiện các giải pháp phòng chống thiên tai kịp thời và hiệu quả, giảm thiểu những rủi ro trước tác động của BĐKH, chú trọng các vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, lũ, lũ ống, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, hạn hán; phòng, tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển, nước biển dâng. Xây dựng và nâng cấp các công trình Phòng chống thiên tai (PCTT) tại những vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất. củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đê sông, đê biển và các công trình thủy lợi, thủy điện bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bão theo mức thiết kế và an toàn trước tác động gia tăng do BĐKH; ưu tiên bảo đảm an toàn cho hệ thống hồ, đập, đê sông, đê biển,..Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển tại những khu vực sạt lở diễn biến phức tạp, uy hiếp nghiêm trọng công trình đê điều, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng; kết hợp các giải pháp công trình và phi công trình, đảm bảo hiệu quả kinh tế, xã hội,...

Để ứng phó với BĐKH, Việt Nam xác định nhiệm vụ quan trọng là giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng, góp phần giải quyết vấn đề tồn thất và thiệt hại do BĐKH. Chúng ta xác định đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quốc gia về giám sát BĐKH, quan trắc khí tượng thủy văn; hệ thống quan trắc, giám sát thiên tai chuyên dùng; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; ứng dụng các công nghệ dự báo tiên tiến, hiện đại, phát triển công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất; nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khí hậu và cung cấp thông tin phục vụ phòng chống thiên tai.

Để người dân chủ động với thiên tai, chúng ta tiếp tục tăng cường năng lực truyền tin thiên tai, bảo đảm truyền, phát đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin phục vụ phòng tránh thiên tai hiệu quả; phát triển hệ thống cảnh báo đa thiên tai, kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng về thông tin, truyền thông quốc gia. Cải thiện hệ thống quản lý rủi ro thiên tai, đánh giá, phân vùng rủi ro khí hậu và thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai; xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về BĐKH và phòng chống thiên tai; cải thiện khả năng truy cập, chia sẻ dữ liệu trực

tuyên về BĐKH và thiên tai cho các đối tượng sử dụng cũng là cách để giảm nhẹ rủi ro thiên tai,...

Điều quan trọng để giảm tổn thất, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản người dân là phải thực hiện quy hoạch, bố trí di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan; đối với những nơi chưa thể di dời theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro. Đồng thời tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan và thiên tai; phát triển và xây dựng nhà an toàn phòng chống thiên tai; nâng cao năng lực cho các lực lượng tìm kiếm, cứu hộ - cứu nạn; triển khai các công cụ tài chính, tín dụng và bảo hiểm nhằm chia sẻ rủi ro và tạo cơ hội tiếp cận nguồn vốn đầu tư vào phục hồi và sản xuất theo hướng thích ứng với BĐKH.

(Nguồn: <https://tainguyenvamoitruong.vn/phong-ngua-ung-pho-khac-phuc-hau-qua-thien-tai-la-nhiem-vu-quan-trong-cap-bach-thuong-xuyen-cid118015.html>)